

Số: 35 /2013/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 19 tháng 11 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông**  
**của ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4233/TTr-STC ngày 13 tháng 11 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Quy định mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông của ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

1. Mức chi tổ chức các kỳ thi phổ thông của ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre (có Phụ lục ban hành kèm theo).
2. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo được phân bổ hàng năm cho đơn vị.
3. Các nội dung khác không quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tổ chức triển khai và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

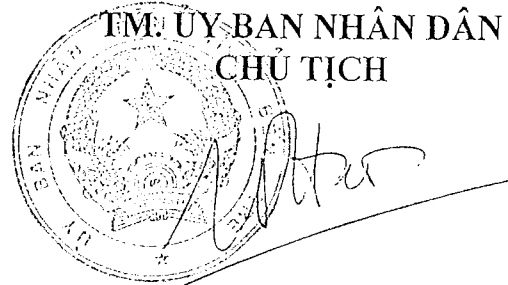
1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bến Tre; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

3. Bãi bỏ Công văn số 3173/UBND-TMXDCB ngày 24 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về định mức chi cho công tác tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, tập huấn và tổ chức thi học sinh giỏi cấp quốc gia; Công văn số 4997/UBND-TCĐT ngày 24 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc định mức chi tổ chức thi học sinh giỏi; Công văn 237/UBND-TCĐT ngày 22 tháng 01 năm 2010 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung định mức chi tổ chức thi học sinh giỏi; Công văn số 595/UBND-TCĐT ngày 22 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc định mức chi phúc khảo./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ GD và ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp
- TT.TU, TT.HỢND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Website tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Đồng khởi;
- Phòng Tiếp dân (niêm yết);
- N/c: TH, TCĐT, VHXXH;
- Lưu VT.



Võ Thành Hạo



TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi						
			Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi chọn học sinh giỏi			Thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ		
				Lớp 12 trung học phổ thông	Lớp 9 trung học cơ sở		lớp 10 trung học phổ		
			Cấp quốc gia	Cấp tỉnh, Thi thành lập đội tuyển dự thi cấp quốc gia	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Chuyên	Không chuyên	
5	Phúc khảo bài thi								
5.1	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng phúc khảo								
5.1.1	Chủ tịch Hội đồng	Đồng/người/ngày	300.000	250.000	250.000	200.000	250.000	250.000	
5.1.2	Phó Chủ tịch Hội đồng	Đồng/người/ngày	250.000	210.000	210.000	160.000	210.000	210.000	
5.1.3	Ủy viên, thư kí, kỹ thuật viên (nếu có)	Đồng/người/ngày	210.000	180.000	180.000	140.000	180.000	180.000	
5.1.4	Bảo vệ	Đồng/người/ngày	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	
5.2	Chi cho cán bộ chấm phúc khảo								
	Giám khảo	Đồng/người/ngày	160.000	200.000	180.000	150.000			
6	Các nhiệm vụ khác có liên quan								
	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi								
6.1	Trưởng đoàn thanh tra	Đồng/người/ngày	300.000	250.000	250.000	200.000	250.000	250.000	
6.2	Thanh tra viên	Đồng/người/ngày	210.000	180.000	180.000	140.000	180.000	180.000	
6.3	Thanh tra viên độc lập	Đồng/người/ngày	250.000	210.000	210.000	160.000	210.000	210.000	
7	Quy định về lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí:								
7.1	Ngoài các mức chi quy định nêu trên, căn cứ vào chế độ, chính sách hiện hành và yêu cầu công việc liên quan đến việc tổ chức các kỳ thi, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí các nội dung chi chưa quy định mức chi gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện, trong đó: + Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức: Theo quy định hiện hành về chế độ chi đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước. + Thuê địa điểm làm việc, thuê (hoặc mua) trang thiết bị, phương tiện, vật tư, văn phòng phẩm, giấy thi, phụ hiệu, tiền thuốc men, nước uống.... Căn cứ vào hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao. + Chi phí đi lại, tiền ăn, tiền nghỉ: theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ công chức đi công tác ở trong nước. + Chi xây dựng đề cương chi tiết chương trình tập huấn đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia: Theo quy định hiện hành đối với các đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tỉnh.								
7.2	Lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí: Theo quy định hiện hành và trong phạm vi nguồn kinh phí được giao hàng năm.								



**Võ Thành Hạo**